

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HSST.

Ngày: 25-03-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Hùng.

Ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Sùng A Tình là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; nơi cư trú: tổ 12, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Kim Nh; bị cáo có vợ là Đinh Thị T và 03 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Bị hại: Chị **Lương Thị Q**, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp 5, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người làm chứng: Ông **Lương Vĩnh P**, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số 225, ấp Th, xã S1, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh N là công nhân làm việc tại bộ phận công vụ của Công ty TNHH P - KCN Bo, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, do thiếu tiền tiêu xài nên N đã nảy sinh ý định cạy cốp xe máy của công nhân để tại nhà xe A8 của Công ty TNHH P để trộm cắp tài sản. Khi đi vào nhà để xe, N phát hiện xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 48D1-121.56 của chị Lương Thị Q (là công nhân làm chung Công ty) đang để trong nhà xe, nên N đã dùng tay giật bung yên xe thì thấy trong ngăn chứa đồ dưới yên xe có 01 cái bóp bằng da màu đen, N mở bóp ra thấy bên trong có 01 thẻ ATM của Ngân hàng HD Bank, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48D1-121.56 và 01 Giấy phép lái xe (tất cả đều mang tên Lương Thị Q), N lấy thẻ ATM (trong thẻ có số tiền 23.748.341 đồng) còn số giấy tờ và bóp da thì N bỏ lại trong ngăn chứa đồ dưới yên xe. Sau đó, N đi bộ ra máy rút tiền tự động ATM số 02 của Ngân hàng HD Bank lắp đặt trong khuôn viên Công ty TNHH P rồi dùng thẻ ATM của chị Q để rút tiền. Do trước đó N đã xem Chứng minh nhân dân của chị Q thấy ghi sinh ngày 25 tháng 02 năm 1990 nên N đã thử nhập mật khẩu thẻ ATM của chị Q là: “250290” thì trùng khớp với mật khẩu thẻ ATM mà chị Q sử dụng, nên N đã thực hiện thành công giao dịch rút tiền được 5.000.000 đồng trong thẻ, sau đó N tiếp tục thực hiện thêm 03 lần nữa đều thành công nên đã rút được tổng cộng là 20.000.000 đồng trong thẻ ATM của chị Q, còn lại số tiền 3.748.341 đồng thì N không rút được. Sau khi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của chị Q, N đi quẹt thẻ chấm công rồi vứt thẻ ATM của chị Q vào thùng rác để vị trí đối diện nhà xe A17 của Công ty TNHH P rồi đi về, N đã sử dụng tiền chiếm đoạt của chị Quyền để tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, chị Q phát hiện bị mất thẻ ATM đồng thời qua việc sử dụng dịch vụ Internet Banking phát hiện tài khoản của mình đã bị rút mất 20.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ 15 giờ 58 phút ngày 17/7/2021 đến 16 giờ 00 phút ngày 17/7/2021. Chị Q đã thông báo cho ngân hàng HD Bank khóa tài khoản. Lúc này, do tình hình dịch bệnh Covid 19 xảy ra trên địa bàn huyện Trảng Bom nên Công ty P tạm thời cho công nhân nghỉ làm và chị Q phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số: 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Do đó, đến ngày 06/11/2021, chị Q mới trình báo sự việc đến Đoàn Công an Khu công nghiệp Bàu Xéo biết. Đoàn Công an Khu công nghiệp Bàu Xéo đã tiến hành xác minh, trích xuất hình ảnh Camera giám sát trong Công ty P thì phát hiện N thực hiện hành vi rút tiền nên đã triệu tập làm việc, N đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình như trên, Đoàn Công an Khu công nghiệp B đã lập hồ sơ ban đầu tạm giữ 01 USB hiệu Kingston có dung lượng 08Gb lưu giữ hình ảnh Nguyễn Thanh N đang rút tiền tại cây ATM số 02 và số tiền 20.000.000 đồng do bà Phan Thị Kim Nh1 (mẹ của Nguyễn Thanh N) tự nguyện giao nộp bàn giao đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 USB hiệu Kingston có dung lượng 08Gb lưu giữ hình ảnh Nguyễn Thanh N đang rút tiền tại cây ATM số 02 chuyển theo hồ sơ

vụ án. Số tiền 20.000.000 đồng do bà Phan Thị Kim Nh1 (mẹ của Nguyễn Thanh N) tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho bị hại là chị Lương Thị Q, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Q.

Về phần trách nhiệm dân sự: Chị Q đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng và không có thắc mắc yêu cầu gì về phần dân sự của vụ án.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS-TB ngày 17 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, tại Công ty Công ty TNHH P - Khu công nghiệp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh N đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Lương Thị Q 01 thẻ ATM và rút được số tiền 20.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân nên bị cáo cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Người bào chữa;
- Người vắng mặt;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam

